

Bản án số: 78/2021/DS-ST

Ngày 24 – 5 – 2021

V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Càn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Kim Kết.

Ông Châu Hải Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thúy L, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp Thuận Long A, xã Tân Tiến, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Hồ Ngọc H; cư trú tại: Ấp Thuận Thành, xã Tân Tiến, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Trương Thị Hồng L1; cư trú tại: Ấp Thuận Thành, xã Tân Tiến, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của bà Trương Thúy L, thể hiện:*

Ông Hồ Ngọc H và bà Trương Thị Hồng L1 có tham gia hui do bà làm đầu thảo, cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất: Mở ngày 10/8/2017 gồm 39 phần, loại 2.000.000 đồng/tháng, ông H, bà L1 tham gia 01 phần, bỏ lần đầu số tiền 780.000 đồng, sau khi trừ tiền hoa hồng thì số tiền hót được là 47.580.000 đồng. Ông H, bà L1 đóng tiền hui đến kỳ thứ 29 thì không đóng tiếp và còn thiếu lại 10 kỳ với số

tiền là 20.000.000 đồng.

- Dây hui thứ hai: Mở ngày 10/4/2018 gồm 32 phần, loại 1.000.000 đồng/tháng, ông H, bà L1 tham gia 01 phần, bỏ lần đầu số tiền 300.000 đồng, sau khi trừ tiền hoa hồng thì số tiền hót được là 21.100.000 đồng. Ông H, bà L1 đóng đến kỳ thứ 21 thì không đóng tiếp và còn thiếu lại 11 kỳ với số tiền là 11.000.000 đồng.

- Dây hui thứ ba: Mở ngày 25/02/2019 gồm 33 phần, loại 2.000.000 đồng/tháng, ông H, bà L1 tham gia 01 phần, đến lần thứ ba bỏ số tiền 750.000 đồng, sau khi trừ tiền hoa hồng thì số tiền hót được 42.250.000 đồng. Ông H, bà L1 đóng đến kỳ thứ 12 thì không đóng tiếp và còn thiếu lại đến lúc mãn (ngày 25/10/2021) là 21 kỳ với số tiền là 42.000.000 đồng.

Ngoài ra, trước thời điểm ông H, bà L1 bỏ đi thì còn thiếu số tiền hui là 5.000.000 đồng.

Như vậy, tổng tiền hui ông H, bà L1 còn thiếu là 82.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà L xác định do chưa đối chiếu nợ hui ông H, bà L1 còn thiếu trước thời điểm bà L1 nghỉ việc số tiền 5.000.000 đồng nên bà rút lại chưa yêu cầu đối với số tiền này. Đối với dây hui mở ngày 25/02/2019 mãn hui vào ngày 25/10/2021, như vậy từ thời điểm xét xử sơ thẩm đến lúc mãn hui (06 kỳ) thì ông H, bà L1 chưa vi phạm nên bà L yêu cầu tính bằng số tiền ông H, bà L1 thực hót để yêu cầu trả lại trong vụ án này.

Số tiền các dây hui bà L yêu cầu ông H, bà L1 phải trả như sau:

+ Dây hui khai ngày 10/8/2017 tính từ lúc bà L1 bỏ đi (31/01/2020) đến mãn hui ngày 10/10/2020 còn thiếu là 10 kỳ với số tiền là 20.000.000 đồng.

+ Dây hui khai ngày 10/4/2018 tính từ lúc bà L1 bỏ đi (31/01/2020) đến mãn hui ngày 10/11/2020 còn thiếu là 11 kỳ với số tiền là 11.000.000 đồng.

+ Dây hui 25/02/2019 tính từ lúc bà L1 bỏ đi (31/01/2020) đến ngày xét xử sơ thẩm còn thiếu là 15 lần là 30.000.000 đồng; số tiền thực lãnh của 06 kỳ với số tiền là 7.500.000 đồng

Như vậy, tổng số tiền bà L yêu cầu ông H, bà L1 trả là 68.500.000 đồng.

\* *Đối với ông Hồ Ngọc H và bà Trương Thị Hồng L1:* Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ về Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của bà L nhưng các đương sự không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi thụ lý vụ án, cán bộ tổng đạt đã đến địa chỉ theo đơn khởi kiện của bà Trương Thúy L để tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng Hồ Ngọc H và bà Trương Thị Hồng L1 không có ở địa phương nên không thực hiện việc tổng đạt trực tiếp theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo điểm a

khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì việc ông H, bà L1 thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho bà L biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Ông H và bà L1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà L khởi kiện yêu cầu ông H, bà L1 trả số tiền hui còn thiếu nên đây là tranh chấp về hui theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa, do chưa chứng minh được số tiền ông H, bà L1 còn thiếu đến trước thời điểm bỏ đi là 5.000.000 đồng nên bà L rút lại chưa yêu cầu đối với số tiền này để thỏa thuận lại với ông H, bà L1.

Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà L là tự nguyện, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Lời trình bày của bà L phù hợp với các xác nhận của ông Lưu Hoàng G, bà Lê Hồng C, ông Đỗ Chí Ng về việc ông H, bà L1 tham gia các dây hui như bà L đã trình bày; ông H, bà L1 đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà L. Tuy nhiên, theo Quyết định số 17/QĐ-TTYP ngày 31/01/2020 của Trung tâm Y tế huyện Đàm Dơi về việc giải quyết thôi việc đối với viên chức thì bà Trương Thị Hồng L1 đã gửi đơn xin nghỉ việc vào ngày 15/01/2020, điều đó thể hiện, bà L1, ông H đã bỏ địa phương vào thời gian này, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Qua xem xét danh sách hui viên do bà L cung cấp, đối chiếu thời gian ông H, bà L1 bỏ đi thì số tiền ông H, bà L1 còn hui thiếu như sau:

- Dây hui khai ngày 10/8/2017 từ thời gian ông H, bà L1 bỏ đi đến khi mãn hui vào ngày 10/10/2020 thì còn thiếu là 10 kỳ với số tiền 20.000.000 đồng.

- Dây hui khai ngày 10/4/2018 từ thời gian ông H, bà L1 bỏ đi đến khi mãn hui vào ngày 10/11/2020 thì còn thiếu là 11 kỳ với số tiền 11.000.000 đồng.

- Dây hui 25/02/2019 từ thời gian ông H, bà L1 bỏ đi đến ngày xét xử sơ thẩm (24/5/2021) còn thiếu là 15 lần với số tiền 30.000.000 đồng và số tiền ông H, bà L1 thực lãnh của 06 kỳ còn lại là 7.500.000 đồng

Lời trình bày của bà L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên bà L khởi kiện yêu cầu ông H, bà L1 phải trả số tiền hui 68.500.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông H, bà L1 phải chịu là: 3.425.000 đồng (68.500.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thúy L về yêu cầu ông Hồ Ngọc H và bà Trương Thị Hồng L1 trả số tiền hụi còn thiếu đến trước thời điểm ông H, bà L1 bỏ đi là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Các đương sự có quyền khởi kiện này đối với yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thúy L. Buộc ông Hồ Ngọc H và bà Trương Thị Hồng L1 trả cho bà L số tiền là 68.500.000 đồng (sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà L cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng ông H, bà L1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

#### 3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông H, bà L1 phải chịu 3.425.000 đồng (ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) (chưa nộp).

- Bà L không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà L số tiền đã nộp tạm ứng là 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011763 ngày 26/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Càn**

